



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
THỨC ĂN CHĂN NUÔI - HÀM LƯỢNG TỐI ĐA CHO PHÉP
CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI
VÀ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN**

*National technical regulation
Animal feed and ingredients in aquaculture feed - Maximum level of
undesirable substances*

HÀ NỘI - 2021

SỬA ĐỔI 1:2021 QCVN 01-190: 2020/BNNPTNT

Lời nói đầu

Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 01-190:2020/BNNPTNT do Cục Chăn nuôi và Tổng cục Thủy sản biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Thông tư số 05/2021/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2021.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
THỨC ĂN CHĂN NUÔI - HÀM LƯỢNG TỐI ĐA CHO PHÉP
CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI
VÀ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN

National technical regulation
Animal feed and ingredients in aquaculture feed - Maximum level of
undesirable substances

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn 1, đoạn 2 của khoản 1 Mục IV như sau:

“1. Công bố hợp quy

Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm được lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật Việt Nam về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn này.

Trước khi lưu thông trên thị trường, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi thương mại phải được công bố hợp quy (trừ thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng; thực phẩm đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; thức ăn truyền thống thương mại, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản được sản xuất, mua bán, sơ chế tại hộ gia đình, hộ kinh doanh).”

2. Bổ sung khoản 3 vào Mục IV như sau:

“3. Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản sau khi công bố hợp quy phải có dấu hợp quy. Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN.”

3. Thay thế, bãi bỏ một số quy định, cụm từ tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III như sau:

a) Thay thế cụm từ “*Salmonella*” bằng cụm từ “*Salmonella* spp.” tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

b) Bãi bỏ quy định về hàm lượng tối đa cho phép của các chỉ tiêu *Salmonella*, Asen tổng số (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Thủy ngân (Hg) trong thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản có nguồn gốc từ thực vật tại Mục III Phụ lục I.

c) Bãi bỏ quy định về hàm lượng tối đa cho phép của chỉ tiêu *Salmonella* đối với nguyên liệu đơn khác quy định tại số thứ tự 5 Mục I Phụ lục II.

d) Thay thế cụm từ “không có trong 1,0 g” bằng cụm từ “Nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 10 CFU/ml” của chỉ tiêu *E.coli* tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

đ) Thay thế cụm từ “Không có trong 25,0 g” hoặc “Không có trong 25,0 g mẫu” bằng cụm từ “Không có trong 25,0 g hoặc không có trong 25,0 ml” tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

SỬA ĐỔI 1:2021 QCVN 01-190: 2020/BNNPTNT

e) Thay thế cụm từ “FeCO₃” bằng cụm từ “FeSO₄” tại số thứ tự 1.10 Mục I Phụ lục II.

4. Sửa đổi, bổ sung Mục II Phụ lục II như sau:

“II. Hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu an toàn trong thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp

TT	Loại thức ăn	Chỉ tiêu	Hàm lượng tối đa cho phép
1	Premix ⁽¹⁾	Asen tổng số (As)	30,0 mg/kg
		Cadimi (Cd)	15,0 mg/kg
		Chì (Pb)	200,0 mg/kg
		<i>Salmonella</i> spp. ⁽³⁾	Không có trong 25,0 g hoặc không có trong 25,0 ml
2	Thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp khác ⁽²⁾	Asen tổng số (As)	4,0 mg/kg
		Chì (Pb)	10,0 mg/kg
		Aflatoxin B1 ⁽⁴⁾	30,0 µg/kg
		<i>Salmonella</i> spp. ⁽³⁾	Không có trong 25,0 g hoặc không có trong 25,0 ml

⁽¹⁾ Là hỗn hợp của nhiều nguyên liệu đơn hoặc hỗn hợp của một hoặc nhiều nguyên liệu đơn với chất mang (chất mang không nhằm mục đích bổ sung chất dinh dưỡng cho vật nuôi).

⁽²⁾ Là hỗn hợp của thức ăn truyền thống (không bao gồm thức ăn đậm đặc) có hoặc không có nguyên liệu đơn để bổ sung chất dinh dưỡng cho vật nuôi.

⁽³⁾ *Salmonella* spp. chỉ áp dụng với sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu là thức ăn truyền thống có nguồn gốc động vật; nguyên liệu đơn là vi sinh vật, enzyme.

⁽⁴⁾ Aflatoxin B1 chỉ áp dụng với sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu là thức ăn truyền thống có nguồn gốc từ thực vật; trừ dầu, mỡ có nguồn gốc thực vật.